

Bản án số: 532/2023/HS- PT

Ngày: 29- 6- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: ông Hoàng Nhật Tân, ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 301/2023/TLPT- HS ngày 11/4/2023, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 và các đồng phạm, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS- ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Đình Đ- Bc1; tên gọi khác: không; sinh năm 1985, tại Phú Thọ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ..., Phú Thọ; nơi ở thuê trọ: ..., Tây Hồ, Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình ... và bà ...; có vợ là Nguyễn Thị ... (sinh năm 1985; đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2011); chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến ngày 26/5/2020; bắt đầu chấp hành án từ ngày 23/4/2021 tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Nguyễn Anh T- bc3; tên gọi khác: ...; sinh năm 1982, tại Hà Nội; nơi cư trú: ..., Hoàng Mai, Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn ... và bà ...; có vợ là Nguyễn ... (sinh năm 1984; đã ly hôn) và có 02 con (sinh năm 2007 và 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2005, Công an quận Thanh Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, năm 2012, Công an phường Khương Mai xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến ngày 19/5/2020; tại ngoại và bị Cấm đi khỏi nơi cư trú; *vắng mặt*.

3. Nguyễn Đức H- bc4; tên gọi khác: không; sinh năm 1983, tại Hà Nội; nơi cư trú: ..., Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn ... và bà ...; có vợ là ... (*sinh năm 1985*) và có 01 con (*sinh năm 2012*); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/6/2002, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 16 tháng tù về tội Cuồng đoạt tài sản (*đã xóa án tích*); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến ngày 19/5/2020, tại ngoại và bị Cấm đi khỏi nơi cư trú; *vắng mặt*.

4. Hoàng Tiến H- bc5; tên gọi khác: không; sinh năm 1991, tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ... Hoàn Kiếm, Hà Nội; chỗ ở: ..., Hoàng Mai, Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng... và bà ...; gia đình có 05 chị em (*bị cáo là con thứ năm*); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2007, Công an quận Hoàng Mai xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (*đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính*); không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, tại ngoại và bị Cấm đi khỏi nơi cư trú; *vắng mặt*.

5. Đỗ Gia P-bc6; tên gọi khác: không; sinh năm 1990, tại Phú Thọ; nơi cư trú: ..., Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông ... (*đã chết*) và bà ...; có vợ là Nguyễn ... (*sinh năm 1990; đã ly hôn*) và có 02 con (*sinh năm 2018 và ngày 18/6/2019*); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/11/2021, Công an quận Hà Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác theo hình thức phạt tiền là 2.500.000 đồng (*sau thời điểm thực hiện hành vi ngày 22/4/2020*); không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, tại ngoại và bị Cấm đi khỏi nơi cư trú; *vắng mặt*.

*** Người bị hại** (không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị): **ông Kim Đắc H- BH;** sinh năm 1968; địa chỉ: ..., Hà Nội; *vắng mặt*.

*** Ngoài ra, còn có bị cáo Đào Văn H- bc2;** không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Thông qua quan hệ xã hội, Nguyễn Đình Đ- Bc1 quen và biết Đào Văn H- bc2 đang thuê nhà của ông Kim Đắc H- BH (tại địa chỉ: ..., Hoàng Mai, Hà

Nội); Đ- bc1 nói chuyện về việc vợ chồng ông Kim Đắc H- BH, bà Nguyễn Thị ... có vay của Đ- bc1 là 110.000.000 đồng từ ngày 08/10/2015 (*bút lục 195*) nhưng không trả nợ, chây ì và tránh mặt nên nhờ Đào Văn H- bc2 hỗ trợ đòi tiền; Đào Văn H- bc2 đồng ý và nói khi nào thanh toán tiền thuê nhà cho ông H- BH thì Đào Văn H- bc2 sẽ thông báo để Đ- bc1 đến, gặp trực tiếp và đòi nợ đối với vợ chồng ông H- BH.

Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2020, ông H- BH gọi điện thoại cho Đào Văn H- bc2 hẹn đến 17 giờ ngày 22/4/2020, ông H- BH sẽ đến thu tiền thuê nhà. Đào Văn H- bc2 gọi điện thoại cho Đ- bc1 thông báo và cùng thống nhất sẽ nhờ thêm một số người đi cùng để gây sức ép đối với ông H- BH; Đào Văn H- bc2 gọi điện nhờ Nguyễn Anh T- bc3 và Nguyễn Đức H- bc4 đi cùng Đ- bc1 đến gặp ông H- BH tại nhà Đào Văn H- bc2 để đòi nợ; Nguyễn Anh T- bc3 rủ thêm Hoàng Tiến H- bc5 đi cùng có việc; Nguyễn Đình Đ- Bc1 rủ thêm Đỗ Gia P-bc6 và Khuất Anh T- lc1 đi cùng có việc; H- bc5, P- bc6 và T- lc1 đều không biết là đi đâu, làm gì nhưng đều nhận lời đi cùng và không hỏi lại lý do.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/4/2020, H- bc2 về nhà đang thuê để đợi ông H- BH; Đ- bc1 và các đối tượng khác đứng đợi ở khu vực bờ sông gần nhà H- bc2. Khoảng 15 phút sau, H- bc2 báo tin vừa trả tiền xong nên Đ- bc1 và cả nhóm đi vào nhà H- bc2, gặp ông H- BH thì Đ- bc1 hỏi “*ông có nhớ tôi là ai không?*”; ông H- BH trả lời “*tao không biết mày là ai cả*”; Đ- bc1 dùng tay tát vào má trái ông H- BH một cái; H-bc4 dùng chân đá vào bụng ông H- BH; T- bc3 dùng sợi dây xích khóa cửa (*có sẵn trước cửa nhà*) vọt 02 phát vào chân ông H- BH; P- bc6 và Hoàng Tiến H- bc5 cũng xông vào dùng tay, chân đấm, đá nhiều phát vào đầu, mặt ông H- BH; Khuất Anh T- lc1 có đi cùng cả nhóm đến nhưng không vào nhà, chỉ đứng bên ngoài và nhìn vào.

Lúc này, Đào Văn H- bc2 từ tầng 2 đi xuống quát to “*Chúng mày làm loạn trong nhà tao à? Cút ra khỏi nhà tao*” nên cả nhóm thôi không đánh ông H- BH nữa. Sau đó, Hoàng Tiến H- bc5, Đỗ Gia P-bc6 và Khuất Anh T- lc1 đi ra quán nước (*cách đó khoảng 10m*) ngồi uống nước; trong nhà còn lại Đào Văn H- bc2, Đ- bc1, H-bc4, T- bc3 và ông H- BH. Lúc này, Đ- bc1 giờ ảnh chụp giấy vay nợ 110.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị ... (*vợ của ông H- BH*) đã vay của Đ- bc1 và có chữ ký xác nhận của ông H- BH. Sau khi xem, ông H- BH nhớ ra việc nợ tiền nên bảo mọi người cùng lên tầng ba để nói chuyện riêng. Tại tầng ba, ông H- BH thừa nhận việc có vay tiền của Đ- bc1 nhưng hiện nay chưa có khả năng thanh toán; Đào Văn H- bc2 nói “*Tôi vừa trả ông 37.000.000 đồng tiền thuê nhà còn gì*”. Vì vậy, Đ- bc1, H-bc4 và T- bc3 tiếp tục chửi bới, đe dọa và gây sức ép, yêu cầu ông H- BH trả nợ; Đ- bc1 còn nói “*may mà gặp tại đây chứ mà gặp ngoài đường là tao đánh mày một trận rồi đấy*”.

Ông H- BH đề nghị trả trước 10.000.000 đồng nhưng Đ- bc1 không đồng ý nên ông H- BH đưa cho Đ- bc1 là 20.000.000 đồng (*nằm trong số tiền ông H-*

BH vừa nhận tiền thuê nhà). Đ- bc1 tính toán và chốt nợ là 150.000.000 đồng (gồm 110.000.000 đồng tiền gốc và 40.000.000 đồng tiền lãi trong 04 năm), đã trả 20.000.000 đồng nên còn nợ là 130.000.000 đồng; ông H- BH đã viết giấy xác nhận nội dung có vay của Đ- bc1 số tiền 130.000.000 đồng; Đào Văn H- bc2 đề nghị sẽ thay ông H- BH thanh toán cho Đ- bc1 và ông H- BH sẽ trả tiền cho Đào Văn H- bc2; vì vậy, Đ- bc1 xé bỏ tờ giấy xác nhận ông H- BH vừa viết và buộc ông H- BH viết một giấy xác nhận khác với nội dung vay Đào Văn H- bc2 là 130.000.000 đồng. Ông H- BH xin trả dần trong 06 tháng và không tính lãi; Đào Văn H- bc2 đồng ý nên ông H- BH đã viết giấy theo yêu cầu và đưa cho Đào Văn H- bc2. Sau đó (trước mặt tất cả mọi người), Đào Văn H- bc2 bảo bạn gái mình là Trịnh Thị Thùy lc2 (sinh năm 1995) đưa 100.000.000 đồng để trả luôn cho Đ- bc1 và sẽ chuyển khoản 30.000.000 đồng sau; chị D- lc2 lấy tiền trong két (tổng cộng là 40.000.000 đồng) đưa cho Đào Văn H- bc2 và H- bc2 đưa luôn cho Đ- bc1. Sau khi ông H- BH ra về, Đ- bc1 đã trả lại cho Đào Văn H- bc2 cọc tiền vừa nhận rồi cả nhóm giải tán; cá nhân Đ- bc1 sử dụng ăn tiêu hết 20.000.000 đồng đã chiếm đoạt được của ông H- BH.

Ngày 24/4/2020 (bút lục 131- 133), ông Kim Đắc H- BH đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 24/4/2020 tại Công an phường ... thể hiện ông Kim Đắc H- BH bị các thương tích sau: 01 vết bầm tím tụ máu phía trong vành tai bên phải; 01 vết bầm tím tụ máu vùng quầng mắt phải; 01 bầm tím vùng đầu gối và bắp đùi bên phải kích thước khoảng 10x8cm. Do các thương tích không đáng kể nên ông Kim Đắc H- BH (bút lục 159- 164) từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại về thương tích.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đào Văn H- bc2: 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu vàng (số IMEI: 358645014426456); thu giữ của Nguyễn Đình Đ- Bc1: 01 điện thoại Iphone XS max màu trắng (số IMEI1: 357309097160430, IMEI2: 357309097886604); thu giữ 01 đoạn xích sắt, dài 85cm, chiều rộng mắt xích 03cm (do Nguyễn Anh T- bc3 sử dụng để đánh ông H- BH).

Đối với văn bản do ông Kim Đắc H- BH xác nhận vay của Đào Văn H- bc2 130.000.000 đồng: Đào Văn H- bc2 khai nhận khi thấy tổ công tác của Công an phường ... đến kiểm tra thì Đào Văn H- bc2 đã xé bỏ; vì vậy, Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng này.

Quá trình điều tra, Đào Văn H- bc2 cùng Nguyễn Đình Đ- Bc1, Nguyễn Đức H- bc4, Nguyễn Anh T- bc3, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P- bc6 đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm như đã nêu trên; Nguyễn Đình Đ- Bc1 đã giao nộp lại 20.000.000 đồng chiếm đoạt của bị hại nên ngày 15/9/2020 (bút lục 173- 174), Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng và trao trả ông Kim Đắc H- BH 20.000.000 đồng nêu trên; ông H- BH

không có yêu cầu gì về dân sự (*bút lục 173, 174, 1.000*) và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Đình Đ- Bc1 và các đồng phạm.

Đối với Khuất Anh T- lc1 (bút lục 174- 180, tập 2): kết quả điều tra xác định Khuất Anh T- lc1 (*sinh năm 1978; trú tại: ..., Hà Nội*) được Nguyễn Đình Đ- Bc1 rủ đi cùng có việc nhưng không biết là việc gì, cũng không biết Đ- bc1 và các đồng phạm bàn bạc về việc gì; tại nhà Đào Văn H- bc2 thuê, T- lc1 không vào nhà mà chỉ đứng ngoài nhìn vào rồi đi ra quán ngồi uống nước để chờ Đ- bc1; trên đường về, T- lc1 hỏi và được Đ- bc1 kể lại sự việc đòi nợ. Do không đủ căn cứ xác định Khuất Anh T- lc1 đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Khuất Anh T- lc1.

Đối với Trịnh Thị Thùy lc2 (bút lục 181- 197): kết quả điều tra xác định Trịnh Thị Thùy lc2 là bạn gái và ở cùng nhà với Đào Văn H- bc2 nhưng không biết trước, không bàn bạc về việc hành hung và đòi nợ đối với bị hại; khi được Đào Văn H- bc2 bảo lấy tiền thì D- lc2 mở két, lấy được 40.000.000 đồng trong két, có nói cho Hùng biết, đưa tiền cho H-bc2 và không biết là để làm gì; sau khi mọi người ra về, Đào Văn H- bc2 đưa lại tiền và D- lc2 đã cất vào két tiền; sau đó, Đào H- bc2 đã sử dụng và chi tiêu hết khoản tiền này. Do không đủ căn cứ xác định D- lc2 là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trịnh Thị Thúy D- lc2.

Ngày 14/01/2021 (*Bản án số 04/2021/HS- ST*), Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử và kết án đối với các bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1, Đào Văn H- bc2, Nguyễn Anh T- bc3 và Nguyễn Đức H- bc4 về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 và Nguyễn Đức H- bc4 kháng cáo Bản án sơ thẩm; các bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 và Đào Văn H- bc2 không kháng cáo và đang chấp hành án. Ngày 30/11/2021 (*Bản án số 810/2021/HS- PT*), Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm nêu trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật. Tại Cáo trạng số 354/CT- VKS- HM ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Đình Đ- Bc1, Đào Văn H- bc2, Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS- ST ngày 03/3/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 08 năm tù, xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức H- bc4 07 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 07 năm tù, đều về tội Cướp tài sản.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6, mỗi bị cáo 04 năm, 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đào Văn H- bc2 07 năm tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù theo Bản án số 296A/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thành hình phạt chung là 08 năm tù; quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 09 đến ngày 16 tháng 03 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1, Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đều có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 đề nghị xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Đức H- bc4 kêu oan, không phạm tội Cướp tài sản; các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm*, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phân tích về nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận về việc bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 tự nguyện rút đơn kháng cáo; không chấp nhận kháng cáo, sửa về điều luật áp dụng (*theo hướng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự*) và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6; cụ thể như sau:

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1; Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 có hiệu lực pháp luật.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H- bc4 07 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 07 năm tù, đều về tội Cướp tài sản.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 54 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Gia P-bc6 04 năm, 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 04 năm, 06 tháng tù; đều về tội Cướp tài sản.

+ Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo và kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1, Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đều phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Người bị hại Kim Đắc H- BH và các bị cáo Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đều vắng mặt lần thứ ba tại phiên tòa phúc thẩm; xét thấy các bị cáo tại ngoại và người bị hại đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, vụ án không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng và việc các bị cáo tại ngoại cùng người bị hại vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm và quyết định vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm và lời khai của các đồng phạm trong vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại và những người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ ngày 22/4/2020 tại nhà ở do Đào Văn H- bc2 đang thuê của ông Kim Đắc H- BH (*địa chỉ: ... Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*), Đào Văn H- bc2 cùng Nguyễn Đình Đ- Bc1, Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 có hành vi phối hợp thực hiện và dùng vũ lực đánh, đe dọa và uy hiếp ông Kim Đắc H- BH nhằm chiếm đoạt 150.000.000 đồng của bị hại (*ông Kim Đắc H- BH giao ngay 20.000.000 đồng tiền mặt và lập văn bản xác nhận nợ 130.000.000 đồng*); hành vi của Nguyễn Đình Đ- Bc1, Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đã phạm tội “*Cướp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Bản án sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1, Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 và Nguyễn Đức H- bc4 đều không phải là các đối tượng chủ mưu, khởi xướng và chỉ huy trong đồng phạm nhưng đã tham gia từ đầu cho đến khi kết thúc tội phạm, đều tích cực dùng vũ lực tấn công, đe dọa và uy hiếp đối với bị hại (*bị cáo T- bc3 dùng sợi dây xích vút vào chân và bị cáo H-bc4 dùng chân đá vào bụng của bị hại*) nhằm chiếm đoạt 150.000.000 đồng của bị hại nên các bị cáo T- bc3 và H-bc4 tham gia với vai trò thực hành tội phạm. Về nhân thân, các bị

cáo T- bc3 và H-bc4 đều đã có tiền án, tiền sự và mặc dù đã được xóa án tích, đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng thể hiện là các bị cáo có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng vẫn cố ý phạm tội rất nghiêm trọng. Các bị cáo T- bc3 và H-bc4 đều không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo"* là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được Bản án sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo T- bc3 và H-bc4 hoặc gia đình các bị cáo đều không bồi thường gì cho người bị hại, Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T- bc3 và H-bc4 là chưa chính xác; Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm của Đ- bc1điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày tại phiên tòa, sửa Bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng theo hướng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T- bc3 và H-bc4, nhằm phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, vai trò trong đồng phạm và nhân thân của các bị cáo để xử phạt các bị cáo T- bc3 và H-bc4, mỗi bị cáo 07 năm tù về tội Cướp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H- bc4 về việc kêu oan, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 về tội danh và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đều bị rủ rê, lôi kéo nhưng đều tham gia từ đầu, thống nhất ý chí và hành động, cùng tấn công, hành hung và uy hiếp đối với người bị hại tại tầng một của nhà ở do bị cáo Đào Văn H- bc2 đang thuê nên các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đều có vai trò giúp sức tích cực trong đồng phạm, hỗ trợ về vật chất và khích lệ về tinh thần đối với các đối tượng khác trong đồng phạm. Về nhân thân, bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 có 01 tiền sự năm 2007 về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (*đã hết thời hạn*), bị cáo Đỗ Gia P-bc6 có 01 tiền sự vào ngày 29/11/2021 về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (*sau thời điểm phạm tội ngày 22/4/2020*) nên thể hiện là các bị cáo đều có nhân thân xấu. Các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đều không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo"* là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được Bản án sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Tương tự như nhận xét đối với các bị cáo T- bc3 và H-bc4, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng theo hướng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi

phạm tội, hậu quả xảy ra, vai trò tham gia và nhân thân của các bị cáo để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và không cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật; Bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6, mỗi bị cáo 04 năm, 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 tự nguyện rút kháng cáo để chấp hành Bản án sơ thẩm; xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm của Đ- bc1 diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1; Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ- bc1 có hiệu lực pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Trách nhiệm nộp án phí hình sự phúc thẩm của các bị cáo được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, g và h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] *Vì các lẽ trên;*

Căn cứ Điều 348, các điểm a và b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 301/2023/TLPT-HS ngày 11/4/2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1, phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS- ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (ngày 29/6/2023).

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS- ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đối với các bị cáo Nguyễn Anh T- bc3, Nguyễn Đức H- bc4, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6:

* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H- bc4 07 (*bảy*) năm tù về tội Cướp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến ngày 19/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 07 (*bảy*) năm tù về tội Cướp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến ngày 19/5/2020.

* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 54 và 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến H- bc5 04 (*bốn*) năm tù về tội Cướp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Gia P-bc6 04 (*bốn*) năm tù về tội Cướp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, g và h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T- bc3 và Nguyễn Đức H- bc4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Đình Đ- Bc1, Hoàng Tiến H- bc5 và Đỗ Gia P-bc6 đều không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đào Văn H- bc2; về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- TAND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2- CATPHN;
- Các bị cáo kháng cáo;
- UBND cấp xã nơi các BC cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH